

**CÔNG TY CỔ PHẦN
TẬP ĐOÀN LỘC TRỜI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 601 /CV-TĐLT

V/v: giải trình việc phát hành Báo cáo tài
chính riêng và hợp nhất năm 2017
được điều chỉnh lại

An Giang, ngày 29 tháng 6 năm 2018

**Kính gửi: - Ủy ban chứng khoán Nhà nước;
- Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội**

Thực hiện theo thông tư số 155/2015/TT-BTC ngày 06/10/2015 v/v hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán;

Căn cứ Báo cáo tài chính riêng và hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31/12/2017 của Công ty CP Tập đoàn Lộc Trời (Công ty) đã được phát hành vào ngày 29/03/2018 và Báo cáo tài chính riêng và hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31/12/2017 điều chỉnh được phát hành vào ngày 28/06/2018,

Công ty CP Tập đoàn Lộc Trời (Mã chứng khoán: LTG) xin giải trình nguyên nhân phát hành Báo cáo tài chính riêng và hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31/12/2017 điều chỉnh như sau:

Sau khi phát hành báo cáo tài chính riêng và hợp nhất vào ngày 29/03/2018, Công ty thực hiện việc quyết toán và chi trả cho các đại lý liên quan đến các chính sách bán hàng cho năm kết thúc ngày 31/12/2017 và đã phát hiện ra việc ghi nhận thiếu khoản chiết khấu thương mại và chi phí khuyến mãi của một số chính sách bán hàng của năm 2017 trong báo cáo tài chính riêng và hợp nhất của Công ty cho năm kết thúc ngày 31/12/2017. Do đó, Ban Tổng Giám đốc Công ty quyết định điều chỉnh lại một số khoản mục có liên quan trên báo cáo tài chính riêng và hợp nhất của Công ty cho năm kết thúc ngày 31/12/2017.

Ảnh hưởng của các điều chỉnh này đối với số liệu trên báo cáo tài chính riêng và hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31/12/2017 như sau:

I. Bảng cân đối kế toán riêng:

	Mã số	31/12/2017 (báo cáo trước đây) VND	Điều chỉnh VND	31/12/2017 (đã điều chỉnh lại) VND
Thuế phải nộp Nhà nước	313	174.955.772.114	(7.909.037.635)	167.046.734.479
Phải trả người lao động	314	38.682.314.156	(27.681.631.721)	11.000.682.435
Chi phí phải trả ngắn hạn	315	116.018.469.497	67.226.819.893	183.245.289.390
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	564.915.858.815	(31.636.150.537)	533.279.708.278

II. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng:

	Mã số	2017 (báo cáo trước đây) VND	Điều chỉnh VND	2017 (đã điều chỉnh lại) VND
Chi phí bán hàng	25	843.210.472.788	49.101.004.825	892.311.477.613
Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	270.800.219.274	(9.555.816.653)	261.244.402.621
Lợi nhuận kế toán trước thuế	50	591.812.888.022	(39.545.188.172)	552.267.699.850
Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	117.690.683.604	(7.909.037.635)	109.781.645.969
Lợi nhuận sau thuế TNDN	60	472.389.223.726	(31.636.150.537)	440.753.073.189

III. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ riêng:

	Mã số	2017 (báo cáo trước đây) VND	Điều chỉnh VND	2017 (đã điều chỉnh lại) VND
Lợi nhuận kế toán trước thuế	01	591.812.888.022	(39.545.188.172)	552.267.699.850
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước những thay đổi vốn lưu động	08	779.154.911.459	(39.545.188.172)	739.609.723.287
Biến động các khoản phải trả và nợ phải trả khác	11	(73.604.800.676)	39.545.188.172	(34.059.612.504)



IV. Bảng cân đối kế toán hợp nhất:

	Mã số	31/12/2017 (báo cáo trước đây) VND	Điều chỉnh VND	31/12/2017 (đã điều chỉnh lại) VND
Thuế phải nộp Nhà nước	313	176.776.302.934	(7.909.037.635)	168.867.265.299
Phải trả người lao động	314	38.775.116.156	(27.681.631.721)	11.093.484.435
Chi phí phải trả ngắn hạn	315	116.656.660.944	67.226.819.893	183.883.480.837
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	434.338.213.287	(31.636.150.537)	402.702.062.750

V. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất:

	Mã số	2017 (báo cáo trước đây) VND	Điều chỉnh VND	2017 (đã điều chỉnh lại) VND
Chi phí bán hàng	25	889.316.226.606	49.101.004.825	938.417.231.431
Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	320.702.727.446	(9.555.816.653)	311.146.910.793
Lợi nhuận kế toán trước thuế	50	566.693.048.635	(39.545.188.172)	527.147.860.463
Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	119.400.748.107	(7.909.037.635)	111.491.710.472
Lợi nhuận sau thuế TNDN	60	446.118.560.063	(31.636.150.537)	414.482.409.526
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	5.644	(401)	5.243

VI. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất:

	Mã số	2017 (báo cáo trước đây) VND	Điều chỉnh VND	2017 (đã điều chỉnh lại) VND
Lợi nhuận kế toán trước thuế	01	566.693.048.635	(39.545.188.172)	527.147.860.463
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước những thay đổi vốn lưu động	08	809.541.182.476	(39.545.188.172)	769.995.994.304
Biến động các khoản phải trả và nợ phải trả khác	11	(85.215.187.548)	39.545.188.172	(45.669.999.376)

Trên đây là giải trình của LTG, kính trình Ủy ban chứng khoán Nhà nước và Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội xem xét và chấp thuận.

Trân trọng.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Lưu KVP.



TỔNG GIÁM ĐỐC

Huỳnh Văn Thôn

